

BỘ THỦY LỢI
Số: 218/QĐ-TTr

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 1993

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thanh tra Bộ Thủy lợi

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY LỢI

Căn cứ Nghị định 88-CP ngày 6-3-1979 của Hội đồng Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Bộ Thủy lợi;

Căn cứ Pháp lệnh Thanh tra được Hội đồng Nhà nước ban hành ngày 29-3-1990; Nghị định 244/HĐBT ngày 30-6-1990 của Hội đồng Bộ trưởng quy định về tổ chức của hệ thống Thanh tra Nhà nước và các biện pháp bảo đảm hoạt động của thanh tra; Thông tư 124/TT-TTr ngày 18-7-1990 của Tổng Thanh tra Nhà nước; Pháp lệnh khiếu nại, tố cáo của công dân được Hội đồng Nhà nước ban hành ngày 2-5-1991; Nghị định 38/HĐBT ngày 28-1-1992 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành Pháp lệnh khiếu nại tố cáo của công dân;

Căn cứ Nghị định 15/CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Sau khi đã thoả thuận với Tổng Thanh tra Nhà nước; Theo đề nghị của ông Chánh Thanh tra Bộ và ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và lao động;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Thủy lợi.

Điều 2. Quy chế này có giá trị thi hành kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quy chế này đề bãi bỏ.

Điều 3. Các ông Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và lao động, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ và Giám đốc các Sở Thủy lợi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA BỘ THUỶ LỢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 218-QĐ-TTr ngày 29-4-1993

của Bộ trưởng Bộ Thuỷ lợi)

CHƯƠNG I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Thanh tra Bộ Thuỷ lợi là một cơ quan trong hệ thống tổ chức của Bộ Thuỷ lợi, đồng thời thuộc hệ thống Thanh tra Nhà nước như quy định tại Pháp lệnh thanh tra.

Thanh tra Bộ Thuỷ lợi thực hiện quyền thanh tra trong phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ; quản lý công tác thanh tra đối với các cơ quan đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng theo quy định của Pháp luật về thanh tra.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm thực hiện chế độ tự kiểm tra, thanh tra theo quy định tại Điều 10 Nghị định 244-HĐBT ngày 30-6-1990; phối hợp với Thanh tra Bộ thực hiện chương trình thanh tra chung của Bộ; giải quyết các khiếu nại, tố cáo có liên quan.

Điều 3. Các tổ chức và cá nhân là đối tượng thanh tra thực hiện đầy đủ các yêu cầu, kiến nghị, quyết định về thanh tra của Bộ theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thanh tra, các đối tượng thanh tra có quyền giải trình, khiếu nại đối với kết luận, kiến nghị, quyết định của Thanh tra Bộ và Bộ trưởng.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA BỘ THUỶ LỢI

Điều 4. Thanh tra Bộ Thuỷ lợi gồm có: Chánh Thanh tra, Phó chánh thanh tra, các Thanh tra viên và cán bộ làm công tác thanh tra.

Thanh tra Bộ được sử dụng con dấu riêng theo mẫu quy định.

Điều 5. Thanh tra Bộ làm việc theo chế độ thủ trưởng. Các Phó chánh thanh tra giúp Chánh thanh tra điều hành hoạt động của Thanh tra Bộ đối với lĩnh vực công tác được phân công. Khi Chánh thanh tra vắng mặt, một Phó chánh thanh tra được uỷ quyền điều hành công việc của Thanh tra Bộ.

Thanh tra viên và cán bộ làm công tác thanh tra thực hiện nhiệm vụ công tác do Chánh thanh tra Bộ giao.

Mọi kết luận, kiến nghị của Thanh tra viên khi tiến hành thanh tra độc lập đều phải thông qua Chánh Thanh tra Bộ và do Chánh thanh tra Bộ trình Bộ trưởng hoặc cơ quan cấp trên. Trường hợp có ý kiến không thống nhất, Thanh tra viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được báo cáo ý kiến bảo lưu lên cấp trên.

Điều 6. Thanh tra Bộ có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thanh tra hàng năm của Bộ. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ. Sơ, tổng kết rút kinh nghiệm đẩy mạnh hoạt động Thanh tra trong ngành.
2. Hướng dẫn, đôn đốc Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có chức năng quản lý Nhà nước thuộc Bộ thực hiện kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các chính sách, pháp luật theo chức năng quản lý của mình. Hướng dẫn, kiểm tra Thủ trưởng các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ tự kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước và của Bộ về công tác thanh tra và xét giải quyết các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.
3. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật của cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, xã hội và công dân theo thẩm quyền quản lý Nhà nước của Bộ; thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch được giao đối với các cơ quan, đơn vị cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng.
4. Giúp Bộ trưởng giải quyết khiếu nại, tố cáo những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng. Giải quyết những khiếu nại, tố cáo mà Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ đã giải quyết nhưng đương sự còn khiếu nại hoặc phát hiện việc giải quyết có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc phát hiện có tình tiết mới.
5. Giúp Bộ trưởng chỉ đạo công tác, tổ chức và nghiệp vụ thanh tra đối với các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ; phối hợp với Thanh tra tỉnh, thành hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra các Sở Thủy lợi, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra cho Thanh tra nhân dân các đơn vị trực thuộc Bộ.
6. Thông qua công tác thanh tra, kiến nghị những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung các chính sách, chế độ, đáp ứng yêu cầu tăng cường quản lý Nhà nước của Ngành.